

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH

Thang điểm áp dụng bình xét gia đình văn hoá; thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố văn hóa; xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới; Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2019/QĐ-UBND ngày / /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định thang điểm áp dụng bình xét gia đình văn hoá; thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố văn hóa (sau đây gọi tắt là Khu dân cư); xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới; phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hộ gia đình đang sinh sống và có tạm trú liên tục từ 05 năm trở lên tại tỉnh Đắk Nông;

b) Thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố;

c) Xã, phường, thị trấn;

d) Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, đã thành lập công đoàn cấp cơ sở có đăng ký thi đua, trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

đ) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến trình tự, thủ tục xét và công nhận các danh hiệu văn hóa theo Quy định này.

3. Việc bình xét công nhận và khen thưởng các danh hiệu văn hóa phải đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, đúng tiêu chuẩn, đúng thủ tục, đúng thẩm quyền, đúng kỳ hạn.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Thang điểm áp dụng xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa, danh hiệu **Khu dân cư văn hóa**

1. Thang điểm áp dụng xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa quy định tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này.

2. Thang điểm áp dụng xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa quy định tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

3. Thang điểm để công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa: Đạt từ 85 điểm trở lên (riêng hộ gia đình thuộc xã, phường, thị trấn thuộc miền núi hoặc xã đặc biệt khó khăn hoặc hộ nghèo, **cận nghèo**: Đạt từ 60 điểm trở lên).

4. Thang điểm để công nhận danh hiệu khu dân cư văn hóa: Đạt từ 80 điểm trở lên (**Riêng khu dân cư thuộc miền núi hoặc xã đặc biệt khó khăn: Đạt từ 60 điểm trở lên**).

Điều 4. Thang điểm áp dụng xét tặng danh hiệu xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; phường, thị trấn văn minh đô thị

1. Thang điểm áp dụng xét tặng danh hiệu Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới quy định tại Phụ lục số 03 kèm theo Quyết định này.

2. Thang điểm áp dụng xét tặng danh hiệu Phường, thị trấn văn minh đô thị quy định tại Phụ lục số 04 kèm theo Quyết định này.

3. Thang điểm để công nhận danh hiệu Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới: Đạt từ 90 điểm trở lên.

4. Thang điểm để công nhận danh hiệu Phường, thị trấn văn minh đô thị: Đạt từ 90 điểm trở lên.

Điều 5 . Thang điểm áp dụng xét tặng danh hiệu cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá; doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá

1. Thang điểm áp dụng xét tặng danh hiệu Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá quy định tại Phụ lục số 05 kèm theo Quyết định này.

2. Thang điểm áp dụng xét tặng danh hiệu Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá quy định tại Phụ lục số 06 kèm theo Quyết định này.

3. Thang điểm để công nhận danh hiệu Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá: Đạt từ 90 điểm trở lên.

4. Thang điểm để công nhận danh hiệu Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá: Đạt từ 90 điểm trở lên.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm thực hiện

1. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” các cấp.

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cùng cấp về công tác quản lý nhà nước đối với việc xét tặng danh hiệu, khen thưởng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa; xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới; phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thành viên Ban chỉ đạo hướng dẫn, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về xét tặng danh hiệu, khen thưởng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa; xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới; phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

c) Chủ trì, phối hợp, kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm trong quá trình xét tặng danh hiệu, khen thưởng Gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa theo quy định; xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới; phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

d) Tổng hợp hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu, khen thưởng các danh hiệu văn hoá trình các cấp xem xét, công nhận, khen thưởng. Thống kê, báo cáo theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thực hiện công khai thủ tục hành chính và kết quả thủ tục hành chính về công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa; xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới; phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa theo quy định. Ưu tiên bố trí, sắp xếp nhân sự, bảo đảm kinh phí cho việc thực hiện xét tặng các danh hiệu văn hóa theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Những thôn, bon, buôn, tổ dân phố, xã, phường, thị trấn được các cấp có thẩm quyền chia, nhập để thành lập và đặt tên mới thì thực hiện đăng ký danh hiệu **Khu dân cư văn hóa** từ đầu.

Điều 7. Tổ chức Hội nghị tuyên dương các cấp

Tổ chức Hội nghị tuyên dương, khen thưởng gia đình văn hóa; thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố văn hóa; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hoá tiêu biểu cấp huyện 3 năm 1 lần; cấp tỉnh 5 năm một lần.

Điều 8. Chế độ khen thưởng các danh hiệu văn hóa

Thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, ngày 31 tháng 7 năm 2017 và Nghị định 122/2018/NĐ-CP, ngày 17/9/2019 của Chính phủ Quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn văn hoá”, “Làng văn hoá”, “Áp văn hoá”, “Bản văn hoá”, “Tổ dân phố văn hoá”; đối với các danh hiệu xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, phường thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị được thưởng 2 lần mức lương tối thiểu chung, xét khen thưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa được thưởng 1 lần mức lương tối thiểu chung.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các cơ quan, tổ chức, địa phương phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để được hướng dẫn, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Bốn